TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 24-11-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Núi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 22/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

1/ **Nguyễn Đình Đ**; sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã C, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị H2; vợ là Phạm Thị T2; có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1974; nơi sinh: Xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O và bà Nguyễn Thị N; chồng là Lê Văn P; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/3/2009 bị xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi bán dâm, theo Quyết định số 9 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hải Dương; bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020, chuyển tạm giam từ

ngày 14/8/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai (vắng mặt)

** Người làm chứng*:

+ Chị Trần Thị H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà n, ngách 67/229, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. (vắng mặt)

+ Anh Đoàn Văn K1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu P, phường A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Anh Lê Đình Q1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu n, thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Ông Trần Huy V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Đ thuê nhà của ông Nguyễn Thế C ở thôn T, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương để mở quán cà phê đặt tên là A và thuê Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị S, Trần Thị H1 làm nhân viên quán. Đ thỏa thuận với H, S, H1 ngoài việc phục vụ bán cà phê, nếu khách có nhu cầu mua dâm thì H, S, H1 bán dâm cho khách, số tiền bán dâm Đ hưởng 50%, người bán dâm hưởng 50%. Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2020, Đ đang ở quán thì Đoàn Văn K1 đến và đặt vấn đề mua dâm qua đêm với H. Đ đồng ý và thỏa thuận giá 1.500.000đ/1 đêm. K1 đưa tiền mua dâm cho H, H đưa tiền lại cho Đ. K1 thuê taxi cùng H về huyện Thanh Hà để thuê nhà nghỉ. Khi đến quán ăn ở cạnh đường 390 thuộc địa phận xã L, huyện Thanh Hà, K1 và H vào quán ăn. Tại quán ăn, K1 gặp Lê Đình Q1 và Lê Văn T3 là bạn K1. Trong lúc ngồi ăn uống, Q1, T3 bảo H tìm cho gái bán dâm đi qua đêm, H thỏa thuận giá bán dâm là 1.500.000đ/1người/1đêm. Q1, T3 đồng ý. Q3 đưa cho H 1.500.000đ và cho thêm H 300.000đ, T3 đưa cho H 1.500.000đ và cho thêm H 500.000đ công gọi gái bán dâm. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, H dùng điện thoại di động của mình gọi qua ứng dụng Zalo cho Đ bảo cho hai gái bán dâm đi qua đêm giá 1.500.000đ/1người/1đêm. Đ đồng ý, bảo H thu tiền rồi bảo H1, S liên hệ với H sang Thanh Hà bán dâm cho khách. H1, S đến quán gặp H, K1, Q1, T3, sau đó tất cả thuê xe đến nhà nghỉ HA 2 ở

thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà. H và K1 thuê phòng 404, S và T3 thuê phòng 406, H1 và Q1 thuê phòng 408. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi H và K1, S và T3, Q1và H1 đang quan hệ tình dục thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 20/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa: Các bị cáo H, Đ khai nhận hành vi môi giới mại dâm như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm". Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ; điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đ từ 42-45 tháng tù. Xử phạt bị cáo H từ 36-39 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su chưa qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và 02 bao cao su đã qua sử dụng, các sim điện thoại số 0879408295, 0904365823; tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám vỏ ghi; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.800.000đ do H giao nộp và số tiền 1.500.000đ do Đ giao nộp. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản vi phạm hành chính, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 12/8/2020, tại quán cà phê A ở thôn T, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình Đ đã dẫn dắt Nguyễn Thị H bán dâm cho Đoàn Văn K1. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, tại quán ăn ở cạnh đường tỉnh 390 thuộc địa phận xã L, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị H và Nguyễn Đình Đ đã dẫn dắt Nguyễn Thị S bán dâm cho Lê Văn T3, đồng thời dẫn dắt Trần Thị H1 bán dâm cho Lê Đình Q1. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi H và K1, S và T3, H1 và Q1 đang mua bán dâm tại nhà nghỉ HA 2 ở thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Đ, H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo Điều 328 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét Đ đã 02 lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm; lần thứ hai cùng một lúc Đ môi giới cho hai người là S, H1 bán dâm cho T3, Q1 nên Đ phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bị cáo H cùng một lúc môi giới mại dâm cho hai người như đã nêu trên nên H phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "đối với hai người trở lên" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án này, thấy rằng: Đ phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, Đ là người quản lý, điều hành gái bán dâm, là người được hưởng lợi trực tiếp từ việc môi gới mại dâm. Trong hành vi dẫn dắt H1 và S bán dâm, tuy H là người đề xuất nhưng Đ mới là người quyết định có cho H1 và S đi bán dâm hay không, nên Đ giữ vai trò chính. H thực hiện 01 hành vi môi giới, là người chủ động đề xuất với Đ dẫn dắt S và H1 bán dâm cho T3 và Q1 để hưởng lợi, nên H giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực trong vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, có tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người. Bị cáo H có nhân thân xấu do đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi bán dâm. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Đ, H đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và 02 bao cao su đã qua sử dụng; các sim điện thoại số 0879408295, 0904365823 là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s thu giữ của H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng thu giữ của San, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám vỏ ghi thu giữ của Đ đều liên quan tới tội phạm nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Số tiền 3.800.000đ do H giao nộp và số tiền 1.500.000đ do Đ giao nộp đều do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo H, Đ bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ; điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Áp dụng Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 41 (bốn mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2020.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su chưa qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và 02 bao cao su đã qua sử dụng; các sim điện thoại số 0879408295, 0904365823.

- Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám vỏ ghi. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.800.000đ do H giao nộp và số tiền 1.500.000đ do Đ giao nộp.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Nhung